

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /2013/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 23 tháng 4 năm 2013

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THÁI BÌNH

ĐẾN Số: ... 79.9 ...
Ngày: ...
Chuyên: ... 25/4/13 ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của thôn.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 91/TTr-SNV ngày 27 tháng 03 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của thôn.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

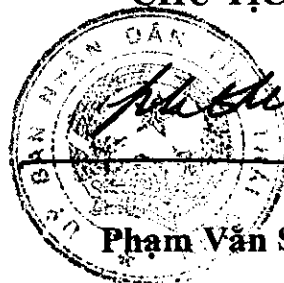
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn và chức năng, quyền hạn của Trưởng thôn.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ns*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực HĐND các huyện, Thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TH, *th*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Sinh



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của thôn.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2013/QĐ-UBND ngày 23 /4 /2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức và hoạt động của thôn.

Điều 2. Thôn

Thôn không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã; nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Dưới xã là thôn; thôn chịu sự quản lý trực tiếp của chính quyền xã.

Điều 3. Quy mô của thôn

Thôn loại I có từ 500 hộ gia đình trở lên.

Thôn loại II có từ 350 hộ đến dưới 500 hộ gia đình.

Thôn loại III có từ 200 hộ đến dưới 350 hộ gia đình.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn

1. Hoạt động của thôn phải tuân thủ pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch; bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân xã và sự hướng dẫn, triển khai công tác của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ở xã.

2. Khuyến khích việc sáp nhập thôn có quy mô nhỏ để thành lập thôn mới có quy mô phù hợp theo quy định nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Ủy ban nhân dân xã và nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của thôn.

3. Các thôn nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch dân dân, tái định cư hoặc điều chỉnh địa giới hành chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt đòi hỏi phải thành lập thôn mới thì điều kiện thành lập thôn mới theo Điều 3, Quy định này.

4. Trường hợp không thành lập thôn mới theo quy định tại Khoản 3, Điều này thì ghép các cụm dân cư hình thành mới vào thôn hiện có cho phù hợp, bảo

đảm thuận lợi trong công tác quản lý của Ủy ban nhân dân xã và các hoạt động của thôn, cụm dân cư.

Điều 5. Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn

Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn do cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn bầu. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định công nhận; Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn chịu sự lãnh đạo của Chi bộ thôn, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân xã; phối hợp chặt chẽ với Ban công tác Mặt trận thôn, các chi hội đoàn thể ở thôn trong quá trình triển khai công tác.

Điều 6. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn

Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn là hai năm rưỡi. Trường hợp thành lập thôn mới hoặc khuyết Trưởng thôn thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ định Trưởng thôn lâm thời (sau khi có đề nghị bằng văn bản của Chi ủy, Ban công tác Mặt trận thôn); Trưởng thôn lâm thời điều hành hoạt động của thôn cho đến khi bầu được Trưởng thôn mới. Trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày được chỉ định, Trưởng thôn lâm thời phải tổ chức bầu Trưởng thôn; quy trình bầu theo Mục 1, Chương IV của Quy định này.

Chương II TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN

Điều 7. Tổ chức của thôn

Thôn gồm có Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn và các tổ chức tự quản khác của thôn.

Số Phó Trưởng thôn như sau:

- Thôn loại I có 02 Phó Trưởng thôn;
- Thôn loại II, loại III có 01 Phó Trưởng thôn.

Điều 8. Thẩm quyền thành lập thôn mới

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định việc thành lập thôn mới (bao gồm chia tách, sáp nhập thôn) sau khi có nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 9. Quy trình và hồ sơ thành lập thôn mới

1. Giữ nguyên thôn có quy mô phù hợp như Điều 3 của Quy định này, sáp nhập thôn có quy mô nhỏ để thôn mới có quy mô phù hợp theo quy định; chỉ thành lập thôn mới, chia tách, sáp nhập thôn trong các trường hợp sau:

- a) Khi tổ chức di dân giải phóng mặt bằng;
- b) Khi thực hiện quy hoạch dân dân, tái định cư hoặc điều chỉnh địa giới hành chính;
- c) Thôn có từ 650 hộ gia đình trở lên và nhân dân có nguyện vọng chia tách; nhưng khi chia tách thành thôn mới phải đảm bảo số hộ gia đình theo Điều 3 của Quy định này.

2. Quy trình thành lập thôn mới, chia tách, sáp nhập thôn.

a) Căn cứ vào quy định tại Điều 4 và Khoản 1 Điều này, việc thành lập thôn mới phải có chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh (trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố gửi về Sở Nội vụ tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh); Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã xây dựng Đề án thành lập thôn mới; Đảng ủy xã ban hành Nghị quyết để lãnh đạo thực hiện Đề án thành lập thôn mới;

b) Nội dung của Đề án gồm:

- Sự cần thiết phải thành lập thôn mới;
- Tên gọi của thôn mới;
- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn mới (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý);
- Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của thôn mới;
- Diện tích tự nhiên của thôn mới (đối với thôn phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta;
- Các điều kiện khác: Có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động của cộng đồng và ổn định cuộc sống của người dân. Riêng đối với thôn phải bảo đảm diện tích đất ở và đất sản xuất bình quân của mỗi hộ gia đình bằng mức bình quân chung của xã;
- Đề xuất, kiến nghị.

c) Đảng ủy xã thông báo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về thành lập thôn mới tới lãnh đạo Chi bộ của thôn được chia tách, sáp nhập, thành lập mới. Lấy ý kiến của đảng viên trong thôn được thành lập mới, có chia tách, sáp nhập thôn. Tổng hợp thành biên bản, nêu rõ tổng số đảng viên, số đảng viên đồng ý, đảng viên không đồng ý;

d) Ủy ban nhân dân xã lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực được chia tách, sáp nhập, thành lập thôn mới về Đề án trên. Tổng hợp thành biên bản nêu rõ tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, số cử tri đồng ý, không đồng ý;

đ) Đề án thành lập thôn mới nếu được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới tán thành thì Ủy ban nhân dân xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân xã thông qua tại kỳ họp gần nhất;

e) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;

g) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có Tờ trình (kèm hồ sơ thành lập thôn mới của Ủy ban nhân dân xã) gửi Sở Nội vụ để thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời hạn thẩm định của Sở Nội vụ không quá

15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

3. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

- a) Nghị quyết của Đảng ủy xã; Nghị quyết của Chi bộ thôn có chia tách, sáp nhập, thành lập mới;
- b) Đề án thành lập thôn mới, chia tách, sáp nhập thôn;
- c) Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp;
- d) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã;
- đ) Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- e) Tờ trình của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trình Ủy ban nhân dân tỉnh;
- g) Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ.

4. Căn cứ vào hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết thành lập thôn mới. Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập thôn mới.

Điều 10. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào thôn hiện có

1. Đối với trường hợp ghép cụm dân cư vào thôn hiện có theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 Quy định này thì sau khi có quyết định về chủ trương của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã xây dựng Đề án ghép cụm dân cư vào thôn hiện có. Đảng ủy xã ban hành Nghị quyết để lãnh đạo thực hiện Đề án ghép cụm dân cư vào thôn hiện có.

Nội dung chủ yếu của Đề án gồm:

- a) Sự cần thiết ghép cụm dân cư vào thôn hiện có;
- b) Vị trí địa lý, ranh giới của thôn sau khi ghép (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý);
- c) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của thôn sau khi ghép;
- d) Diện tích tự nhiên của thôn sau khi ghép (đối với thôn phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta;
- đ) Đề xuất, kiến nghị.

2. Ủy ban nhân dân xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư (bao gồm cụm dân cư và thôn hiện có) về Đề án ghép cụm dân cư vào thôn hiện có; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

3. Đề án ghép cụm dân cư vào thôn hiện có nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì Ủy ban nhân dân xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Trường hợp Đề án chưa được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì Ủy ban nhân dân xã tổ chức lấy ý kiến lần thứ 2; nếu vẫn không được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày có biên bản lấy ý kiến lần thứ 2, Ủy ban nhân dân xã báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xem xét, quyết định.

4. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã;

b) Hồ sơ ghép cụm dân cư vào thôn hiện có của Ủy ban nhân dân xã theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

5. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân xã chuyển đến (hồ sơ gửi qua Phòng Nội vụ, 02 bộ), Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm xem xét, thông qua và giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành quyết định việc ghép cụm dân cư vào thôn hiện có.

Điều 11. Đổi tên thôn

Sau khi có Nghị quyết của Đảng ủy, Nghị quyết của Chi bộ thôn về việc đổi tên thôn và có dự kiến tên thôn, Trưởng thôn phối hợp với Ban công tác Mặt trận thôn lấy ý kiến của nhân dân trong thôn về tên thôn mới được Chi bộ dự kiến bằng hình thức giờ tay hoặc bỏ phiếu kín hoặc phát phiếu đến từng hộ gia đình trong thôn.

Nếu trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì Trưởng thôn báo cáo Ủy ban nhân dân xã và gửi biên bản kèm theo. Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã; sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã lập Tờ trình và hồ sơ trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có Tờ trình kèm theo hồ sơ gửi về Sở Nội vụ (02 bộ) để thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

- Nghị quyết của Đảng ủy xã;
- Nghị quyết của Chi bộ thôn;
- Biên bản lấy ý kiến cử tri;
- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã;
- Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Tờ trình của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Tờ trình của Sở Nội vụ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Phân loại thôn

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phân loại thôn cho những thôn đủ điều kiện theo Điều 3, Quy định này.

Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

- a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- b) Báo cáo về số hộ gia đình, số nhân khẩu do Công an xã và Chi cục Thống kê huyện, thành phố lập tại thời điểm đề nghị phân loại thôn;
- c) Tờ trình của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (hồ sơ gửi về Sở Nội vụ, 02 bộ);
- d) Sở Nội vụ thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 13. Hoạt động của thôn

1. Cộng đồng dân cư thôn bàn và biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định những nội dung theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; bàn và quyết định trực tiếp việc thực hiện các công việc tự quản không trái với chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của pháp luật và các quy định của cơ quan cấp trên, bảo đảm đoàn kết giữ gìn an ninh trật tự và vệ sinh môi trường; tham gia xây dựng nông thôn mới.

2. Bàn biện pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân xã giao.

3. Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp, văn hoá dân tộc, tích cực thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư; xây dựng, giữ vững và phát huy danh hiệu “thôn văn hoá”, “làng văn hoá”.

4. Thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước cho phù hợp với địa bàn dân cư; đẩy mạnh hoạt động của Tổ hoà giải, hoạt động Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban thanh tra nhân dân.

5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn. Bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

6. Các nội dung hoạt động của thôn theo quy định tại Điều này được thực hiện thông qua hội nghị của thôn.

Điều 14. Hội nghị của thôn

1. Hội nghị thôn được tổ chức mỗi năm hai lần (thời gian vào giữa năm và cuối năm); khi cần có thể tổ chức hội nghị bất thường.

2. Thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn. Hội nghị do Trưởng thôn phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn triệu tập và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tham dự. Nghị quyết của thôn chỉ có giá trị khi được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn tán thành và nội dung không trái pháp luật.

3. Việc tổ chức để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2,

Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Chương III **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TRƯỞNG THÔN,** **PHÓ TRƯỞNG THÔN**

Điều 15. Tiêu chuẩn của Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn

1. Là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên tại thôn.
2. Đủ 21 tuổi trở lên, có sức khoẻ, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt; bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.
3. Có trình độ văn hoá Trung học cơ sở trở lên, có hiểu biết pháp luật, kiến thức quản lý nhà nước.
4. Có khả năng tổ chức và vận động nhân dân thực hiện các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.
5. Được nhân dân trong thôn tín nhiệm.

Điều 16. Nhiệm vụ của Trưởng thôn

1. Bảo đảm các hoạt động của thôn theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Quy định này.
2. Phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận triệu tập và chủ trì hội nghị thôn.
3. Triển khai thực hiện những nội dung do cộng đồng dân cư của thôn bàn và quyết định trực tiếp; tổ chức nhân dân trong thôn thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ do cấp trên giao.
4. Tổ chức nhân dân trong thôn thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới.
5. Vận động và tổ chức nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước thôn không trái với quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các Chi hội đoàn thể ở thôn, tổ chức nhân dân tham gia thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp, thuần phong mỹ tục, văn hoá dân tộc; vận động nhân dân xây dựng, giữ gìn và phát huy danh hiệu “thôn văn hoá”, “làng văn hoá”.
7. Tổ chức, vận động nhân dân giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong thôn; báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân xã những hành vi vi phạm pháp luật trong thôn.

8. Tập hợp, phản ánh, đề nghị Ủy ban nhân dân xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong thôn; lập biên bản về những vấn đề đã được nhân dân của thôn bàn và quyết định trực tiếp, bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

9. Phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận và trưởng các Chi hội đoàn thể ở thôn trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ của cộng đồng dân cư nhằm đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức tự quản của thôn như: Tổ dân vận, Tổ hoà giải và các tổ chức tự quản khác theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý các loại văn bản, hồ sơ tài liệu, sổ sách được giao và bàn giao đầy đủ các loại văn bản, hồ sơ tài liệu, sổ sách cho Trưởng thôn mới khi thôi không làm Trưởng thôn. Biên bản bàn giao phải được đại diện cấp uỷ Chi bộ và Trưởng ban công tác Mặt trận thôn chứng nhận.

11. Hằng tháng báo cáo kết quả công tác với Ủy ban nhân dân xã; sáu tháng, cuối năm phải báo cáo công tác trước hội nghị thôn.

Điều 17. Quyền hạn của Trưởng thôn

1. Được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã mời dự các cuộc họp về những vấn đề cần thiết có liên quan đến thôn.

2. Tổ chức và đôn đốc cộng đồng dân cư thực hiện công việc do cấp trên giao và công việc của thôn.

3. Được ký hợp đồng về dịch vụ phục vụ sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng và công trình phúc lợi công cộng do thôn đầu tư đã được Hội nghị thôn thông qua.

4. Được Ủy ban nhân dân xã tham khảo ý kiến, thông báo kết quả khi giải quyết những vụ việc liên quan phát sinh trong thôn; được xử lý những trường hợp vi phạm hương ước, quy ước của thôn bằng hình thức phê bình, kiểm điểm trước nhân dân trong thôn và báo cáo với Ủy ban nhân dân xã.

5. Được đề nghị Ủy ban nhân dân xã khen thưởng cho những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thôn.

Điều 18. Nhiệm vụ của Phó Trưởng thôn

Phó Trưởng thôn thực hiện nhiệm vụ do Trưởng thôn phân công. Phó Trưởng thôn thay mặt Trưởng thôn điều hành, giải quyết công việc khi được Trưởng thôn uỷ quyền.

Chương IV QUY TRÌNH BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG THÔN VÀ PHÓ TRƯỞNG THÔN

Điều 19. Công tác chuẩn bị hội nghị bầu Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn

1. Chậm nhất 20 ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban nhân dân xã ra quyết định công bố ngày bầu cử Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn; chủ trì, phối hợp với Ban

Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai kế hoạch bầu cử.

2. Chậm nhất 15 ngày trước ngày bầu cử, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn tổ chức hội nghị Ban công tác Mặt trận thôn dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn; báo cáo với Chi ủy, Chi bộ thôn để thống nhất danh sách người ra ứng cử Trưởng thôn (từ 1 đến 2 người) và người ra ứng cử Phó Trưởng thôn (từ 1 đến 2 người đối với thôn loại II, loại III; từ 2 đến 3 người đối với thôn loại I).

3. Chậm nhất 10 ngày trước ngày bầu cử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định thành lập Tổ bầu cử (gồm Tổ trưởng là Trưởng ban công tác Mặt trận thôn; Thư ký và các thành viên khác là đại diện một số tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện cử tri thôn); quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri (là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) tham gia bầu cử Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn. Các quyết định này phải được thông báo đến nhân dân ở thôn chậm nhất 07 ngày trước ngày bầu cử.

Điều 20. Tổ chức bầu cử Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn

1. Tùy theo điều kiện của từng địa phương mà việc bầu Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn có thể tổ chức kết hợp tại hội nghị thôn hoặc tổ chức thành cuộc bầu cử riêng (Nếu tổ chức thành cuộc bầu cử riêng thì Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hướng dẫn, tổ chức thực hiện).

2. Bầu cử Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn tại hội nghị thôn: Tổ trưởng Tổ bầu cử chủ trì hội nghị bầu cử Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn; hội nghị được tiến hành khi có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn tham dự.

Điều 21. Trình tự bầu cử Trưởng thôn tại hội nghị thôn

1. Tổ trưởng Tổ bầu cử đọc quyết định công bố ngày tổ chức bầu cử; quyết định thành lập Tổ bầu cử; nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri tham gia bầu cử; tiêu chuẩn của Trưởng thôn quy định tại Điều 15 của Quy định này.

2. Đại diện Ban công tác Mặt trận thôn giới thiệu danh sách những người ra ứng cử Trưởng thôn do Ban công tác Mặt trận thôn đề cử và Chi ủy, Chi bộ thôn thống nhất theo quy trình quy định tại Khoản 2, Điều 19 của Quy định này. Tại hội nghị này cử tri có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử.

3. Hội nghị thảo luận, cho ý kiến về những người ứng cử. Trên cơ sở các ý kiến của cử tri, Tổ bầu cử ấn định danh sách những người ứng cử để hội nghị biểu quyết. Việc biểu quyết số lượng và danh sách những người ứng cử được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định và có giá trị khi có trên 50% số cử tri tham dự hội nghị tán thành.

4. Tiến hành bầu cử Trưởng thôn

a) Việc bầu cử có thể bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định;

b) Nếu bầu bằng hình thức giơ tay, Tổ bầu cử trực tiếp đếm số người biểu quyết và lập biên bản kết quả bầu. Nếu bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín, Tổ bầu cử làm nhiệm vụ kiểm phiếu;

c) Tổ bầu cử tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu; mời đại diện cử tri không phải là người ứng cử có mặt tại đó chứng kiến việc kiểm phiếu.

Sau khi kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ: Tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của thôn; số cử tri tham dự hội nghị; số phiếu phát ra; số phiếu thu vào; số phiếu hợp lệ; số phiếu không hợp lệ; số phiếu và tỷ lệ bầu cho mỗi người ứng cử so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn;

d) Người trúng cử Trưởng thôn là người đạt trên 50% số cử tri giơ tay biểu quyết hoặc trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn;

đ) Biên bản đếm số người biểu quyết hoặc biên bản kiểm phiếu được lập thành 03 bản, có chữ ký của các thành viên Tổ bầu cử và đại diện cử tri chứng kiến việc kiểm phiếu;

e) Tổ trưởng Tổ bầu cử lập báo cáo kết quả bầu Trưởng thôn kèm theo biên bản đếm số người biểu quyết hoặc biên bản kiểm phiếu gửi đến Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

Điều 22. Trình tự bầu cử Phó Trưởng thôn tại Hội nghị thôn

Trình tự bầu cử Phó Trưởng thôn tại Hội nghị thôn thực hiện như quy trình bầu Trưởng thôn được quy định tại Điều 21 của Quy định này.

Điều 23. Công nhận kết quả bầu cử

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Tổ trưởng Tổ bầu cử, Ủy ban nhân dân xã xem xét, ra quyết định công nhận người trúng cử Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn hoặc quyết định bầu cử lại; trường hợp không ra quyết định công nhận hoặc quyết định bầu cử lại thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Điều 24. Quy trình bầu cử lại Trưởng thôn

1. Trường hợp kết quả bầu cử không có người nào đạt trên 50% số biểu quyết giơ tay hoặc số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn thì tiến hành bầu cử lại.

Ngày bầu cử lại do Ủy ban nhân dân xã quyết định, nhưng chậm nhất không quá 15 ngày, kể từ ngày tổ chức bầu cử lần đầu.

2. Nếu tổ chức bầu cử lần thứ hai mà vẫn không bầu được Trưởng thôn thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định cử Trưởng thôn lâm thời để điều

hành hoạt động của thôn (sau khi có đề nghị bằng văn bản của Chi uỷ, Ban công tác Mặt trận thôn) cho đến khi bầu được Trưởng thôn mới.

3. Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã quyết định cử Trưởng thôn lâm thời, Uỷ ban nhân dân xã phải tổ chức bầu Trưởng thôn mới. Quy trình bầu Trưởng thôn mới thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 20, Điều 21 của Quy định này.

Điều 25. Quy trình bầu cử lại Phó Trưởng thôn

Quy trình bầu cử lại Phó Trưởng thôn thực hiện như quy trình bầu cử lại Trưởng thôn được quy định tại Điều 24 của Quy định này.

Điều 26. Quy trình miễn nhiệm Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn

1. Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn có thể được miễn nhiệm do sức khỏe, do hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác.

2. Thủ tục, trình tự tổ chức việc miễn nhiệm.

a) Người xin miễn nhiệm phải có đơn, trong đó nêu rõ lý do của việc xin miễn chức danh Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn gửi Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, đồng thời báo cáo Ban chỉ uỷ thôn và thông báo cho Trưởng ban công tác Mặt trận thôn. Trường hợp Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn được điều động làm công tác khác thì không cần có đơn xin miễn nhiệm;

b) Việc miễn nhiệm Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn được thực hiện tại hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình ở thôn. Trưởng ban công tác Mặt trận thôn chủ trì hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn. Nếu miễn nhiệm Phó Trưởng thôn thì Trưởng thôn phối hợp cùng Trưởng ban công tác Mặt trận thôn chủ trì hội nghị để miễn nhiệm Phó Trưởng thôn. Hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn được tiến hành khi có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn tham dự.

3. Trình tự hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn:

a) Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn chủ trì hội nghị, nêu lý do, yêu cầu của hội nghị;

b) Trưởng thôn trình bày lý do của việc xin miễn nhiệm;

c) Hội nghị thảo luận, đánh giá quá trình hoạt động của Trưởng thôn;

d) Hội nghị tiến hành biểu quyết, việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu (từ 3 đến 5 người) để làm nhiệm vụ;

đ) Trường hợp có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn dự hội nghị tán thành việc miễn nhiệm Trưởng thôn thì Trưởng ban công tác Mặt trận thôn báo cáo Uỷ ban nhân dân xã xem xét, miễn nhiệm (có văn bản kèm theo).

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, Uỷ ban nhân dân xã phải xem xét, ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm chức danh Trưởng thôn, Chủ tịch Uỷ ban

nhân dân xã ra quyết định cử Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn (sau khi có đề nghị bằng văn bản của Chi uỷ, Ban công tác Mặt trận thôn) cho đến khi bầu được Trưởng thôn mới.

Trường hợp Uỷ ban nhân dân xã không ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm Trưởng thôn thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Việc bầu Trưởng thôn mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Uỷ ban nhân dân xã ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm Trưởng thôn. Quy trình bầu Trưởng thôn mới thực hiện theo Điều 19, Điều 20, Điều 21 của Quy định này.

5. Trình tự hội nghị miễn nhiệm Phó Trưởng thôn: Trưởng ban công tác Mặt trận thôn phối hợp với Trưởng thôn chủ trì hội nghị miễn nhiệm Phó Trưởng thôn. Trình tự hội nghị miễn nhiệm Phó Trưởng thôn như quy trình hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn được quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều này.

Điều 27. Quy trình bãi nhiệm Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn

1. Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn khi không còn được nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của Uỷ ban nhân dân xã, vi phạm pháp luật và các quy định của cấp trên thì có thể bị cử tri bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã hoặc của Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã hoặc có ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn kiến nghị.

Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã hoặc Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã hoặc của ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn kiến nghị thì Uỷ ban nhân dân xã ra quyết định tổ chức hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn để xem xét bãi nhiệm Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn.

Trưởng ban công tác Mặt trận thôn chủ trì hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn. Nếu việc bãi nhiệm Phó Trưởng thôn thì Trưởng ban công tác Mặt trận thôn phối hợp với Trưởng thôn chủ trì hội nghị bãi nhiệm Phó Trưởng thôn. Hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn được tiến hành khi có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn tham dự. Ngoài số cử tri thuộc thành phần tham dự hội nghị, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn mời đại diện Uỷ ban nhân dân xã và Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham dự. Khách mời được phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

2. Trình tự hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn.

a) Trưởng ban công tác Mặt trận thôn tuyên bố lý do, mục đích, yêu cầu của hội nghị;

b) Trưởng thôn trình bày lý do hoặc bản tự kiểm điểm của mình, trong đó nêu rõ khuyết điểm, nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục. Trường hợp Trưởng thôn không tham dự hội nghị hoặc có tham dự nhưng không trình bày bản tự kiểm điểm thì người đưa ra đề xuất việc bãi nhiệm trình bày những khuyết điểm của Trưởng thôn;

c) Hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến;

d) Hội nghị biểu quyết việc bãi nhiệm Trưởng thôn, việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3 đến 5 người để làm nhiệm vụ.

Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn dự hội nghị tán thành việc bãi nhiệm Trưởng thôn thì Trưởng ban công tác Mặt trận thôn lập biên bản, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, bãi nhiệm;

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn của Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, Ủy ban nhân dân xã phải xem xét ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định cử Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn (sau khi có đề nghị bằng văn bản của Chi ủy, Ban công tác Mặt trận thôn) cho đến khi bầu được Trưởng thôn mới; trường hợp Ủy ban nhân dân xã không ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Việc bầu Trưởng thôn mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn. Quy trình bầu Trưởng thôn mới thực hiện theo Điều 19, Điều 20, Điều 21 của Quy định này.

3. Trình tự hội nghị bãi nhiệm Phó Trưởng thôn: Trưởng ban công tác Mặt trận thôn phối hợp với Trưởng thôn chủ trì hội nghị bãi nhiệm Phó Trưởng thôn. Trình tự hội nghị bãi nhiệm Phó Trưởng thôn như trình tự hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn được quy định tại Khoản 2 của Điều này.

Điều 28. Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn do ngân sách xã đảm bảo.

Chương V

CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN

Điều 29. Chế độ đối với Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn, kinh phí hoạt động của thôn.

1. Mức phụ cấp hằng tháng của Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, sau khi có nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn đang công tác nếu chết (trừ người được hưởng mai táng phí theo quy định của nhà nước) thì người lo mai táng được hưởng tiền mai táng phí theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đảm nhiệm; khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được

hưởng chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành như đối với các chức danh những người hoạt động không chuyên trách tại xã.

3. Kinh phí hoạt động của thôn:

a) Kinh phí mua chè, nước phục vụ cuộc họp;

b) Kinh phí chi trả tiền điện phục vụ cuộc họp thôn;

c) Kinh phí mua vật tư, văn phòng phẩm cho hoạt động của thôn;

d) Kinh phí hỗ trợ khác để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã giao theo quy định của pháp luật.

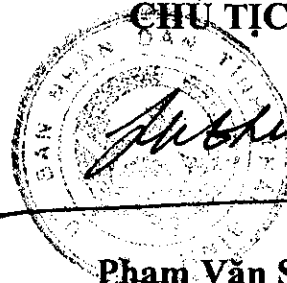
Điều 30. Nguồn kinh phí đảm bảo cho hoạt động của thôn và phụ cấp hằng tháng của Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn được cân đối hằng năm vào dự toán thu, chi ngân sách xã.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 31. Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn có trách nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có thành tích được xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng; nếu mắc sai phạm, khuyết điểm, tùy theo mức độ phải chịu kỷ luật trước Ủy ban nhân dân xã và nhân dân trong thôn; nếu vi phạm nghiêm trọng sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Điều 32. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới, các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. */vll*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Sinh